

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2024

**DỰ THẢO 02**

**TỜ TRÌNH**

**Về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và bãi bỏ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Từ năm 2019, ngay sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông đã kịp thời xây dựng, ban hành 06 Thông tư theo thẩm quyền được giao để hướng dẫn, quy định chi tiết việc thi hành Nghị định. Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin cũng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông chú trọng, thực hiện và cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tế với 05 định mức và 02 đơn giá, 02 văn bản hướng dẫn xác định chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Nghị định và các Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết; thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Sau hơn 03 năm triển khai, việc thực thi Nghị định đã góp phần mang lại những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên với xu hướng, sự phát triển vượt bậc của

công nghệ số và thực tế chuyển đổi số quốc gia ngày càng mạnh mẽ hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và báo cáo Chính phủ tại Báo cáo số 155/BC-BTTTT ngày 07/12/2023 về tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Để tạo nền tảng cho phát triển chính phủ điện tử hướng đến chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thì việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP là cần thiết.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định phải được xây dựng trên các quan điểm sau đây:

*Một là*, bổ sung, quy định rõ để giải quyết một số vấn đề vướng mắc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp bảo đảm kịp thời điều chỉnh những thay đổi của công nghệ và yêu cầu thực tế trong chuyển đổi số.

*Hai là*, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành và định hướng sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan như: Luật Đấu thầu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công sửa đổi, bổ sung ... trên cơ sở kế thừa, phát triển các quy phạm pháp luật còn phù hợp tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động sau đây:

...

## **IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về tên gọi**

Tên gọi Nghị định là “*Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*”.

### **2. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định bao gồm 03 Điều.

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Sửa đổi khoản 5 Điều 1 về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc diện bí mật nhà nước.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 13 và khoản 24 Điều 3 về giải thích từ ngữ.
- Sửa đổi Điều 4 về bổ sung quy định về tiêu chí xác định chính sách đối với sản phẩm công nghệ thông tin đặc thù.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 6 về quản lý dự án ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với tính chất và nguồn vốn sử dụng.
- Bổ sung Điều 8a Mục 1 Chương II về bồi dưỡng chuyên môn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.
- Sửa đổi khoản 4 Điều 9 về bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tiêu chí xác định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.
- Sửa đổi khoản 2 Điều 10 về trường hợp thiết kế 01 bước.
- Sửa đổi khoản 2 Điều 12 về trách nhiệm hướng dẫn các phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư.
- Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d khoản 2 Điều 16 về thuyết minh đối với các dự án có xây dựng cơ sở dữ liệu và hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 17 về bổ sung thêm loại hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và thuyết minh đối với dự án có xây dựng cơ sở dữ liệu.
- Sửa đổi khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 19 về cơ cấu các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư.
- Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều 20 về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở.
- Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1, điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 22 về thẩm quyền thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Bổ sung Điều 23a về thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- Sửa đổi, bổ sung khoản a, khoản b và khoản c1 Điều 27 về bổ sung thêm loại hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và nội dung thiết kế chi tiết đối với dự án có xây dựng cơ sở dữ liệu.
- Sửa đổi khoản 2 và khoản 4 Điều 28 về cơ cấu các hạng mục chi phí trong dự toán.

- Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 32 về làm rõ công tác giám sát đối với cài đặt phần mềm sẵn có.
- Sửa đổi Điều 40 về quản trị, vận hành và bảo trì sản phẩm của dự án.
- Sửa đổi khoản 6 Điều 45 về tổ chức thực hiện giám sát triển khai.
- Sửa đổi, bổ sung Điều 51 về quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và khoản 8 Điều 52 về quản lý thực hiện hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin.
- Sửa đổi khoản 1 Điều 53 về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng.
- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 54 về nội dung kế hoạch thuê dịch vụ.
- Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 55 về trách nhiệm hướng dẫn các phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ.
- Sửa đổi khoản 1 Điều 56 về số lượng hồ sơ trình thẩm định kế hoạch thuê.
- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 56 về thời gian thẩm định kế hoạch thuê.
- Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 57 về trường hợp điều chỉnh kế hoạch thuê.
- Sửa đổi, bổ sung Chương IV; bổ sung Điều 59a, Điều 59b; sửa đổi bổ sung khoản 7, khoản 7a và khoản 7b Điều 59; bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 60; bổ sung Điều 61a, Điều 61b về bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.
- Thay thế Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về phạm vi điều chỉnh**

Hiện tại, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định dự án theo chế độ mật không áp dụng theo Nghị định này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các cơ quan lúng túng khi thực hiện dự án mật vì không rõ quy trình, thủ tục. Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, trong dự thảo Nghị định sửa đổi quy định rõ về phạm vi áp dụng đối với dự án theo chế độ mật, theo hướng đề xuất khuyến khích dự án mật áp dụng theo Nghị định này.

### **2. Về giải thích từ ngữ**

Tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, một số giải thích các thuật ngữ, từ ngữ còn thiếu hoặc chưa rõ ràng hoặc còn có cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị (như phần mềm nội bộ; phần mềm thương mại; dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có/không sẵn có trên thị trường; ...). Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, trong dự thảo Nghị định sửa đổi thống nhất và làm rõ về các từ ngữ “dịch vụ công nghệ thông tin, phần mềm sẵn có”; “dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có” (bỏ nội dung ‘nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu’ để phù hợp với bản chất của hoạt động thuê dịch vụ); “dự án ứng dụng công nghệ thông tin” (bỏ nội dung về dự án thuê dịch vụ); “giám sát tác giả”; “phần mềm nội bộ” (quy định là thiết bị đặc biệt); “thiết lập (đầu tư) mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu” (nhằm phân biệt rõ đối với các hạng mục mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng, mua sắm thiết bị không cần lắp đặt, phần mềm sẵn có, các hoạt động không cần hình thành hệ thống, ... được quản lý theo quy trình đầu tư, mua sắm đơn giản).

### 3. Về chính sách đối với sản phẩm công nghệ thông tin đặc thù

Theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị, trong quá trình đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, có nhiều sản phẩm đặc thù được hiểu là có tính chất phức tạp về kỹ thuật, ngoài ra tính chất đặc thù được thể hiện là sản phẩm mới chưa từng có trên thị trường hoặc những sản phẩm được xây dựng bởi trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain. Tuy nhiên, chưa có tiêu chí xác định sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin để có ứng xử phù hợp. Tiếp thu ý kiến các cơ quan, đơn vị, trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chí xác định và công bố danh mục các sản phẩm công nghệ thông tin đặc thù.

### 4. Về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

#### a) Đối với dự án có hạng mục đầu tư thuộc lĩnh vực khác.

Trên thực tế, trong dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có các hạng mục thuộc lĩnh vực khác như lắp đặt điều hòa, chống sét, phòng cháy chữa cháy, ... khiến nhiều cơ quan, đơn vị lúng túng không biết ứng xử quản lý hạng mục đó như thế nào. Tiếp thu ý kiến các cơ quan, đơn vị, trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định trong trường hợp này, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục đầu tư đó thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

#### b) Đối với dự án quan trọng quốc gia và dự án nhiều thành phần

Trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin quan trọng quốc gia và quy định đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin gồm nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án.

## 5. Về quản lý chất lượng hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Hiện nay, pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không có quy định về quản lý hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (như quy định chuyên môn, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tư vấn cho dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số,...). Việc thiếu vắng các quy định này gây khó khăn cho các chủ đầu tư trong việc xác định chất lượng của nhà thầu tư vấn, đồng thời Chính phủ cũng chưa quản lý được hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Theo đó, trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về quản lý chất lượng hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể:

- Bổ sung quy định bồi dưỡng chuyên môn về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thẩm định, của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

## 6. Về tiêu chí xác định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Hiện nay, pháp luật đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không có quy định về năng lực và kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Việc thiếu vắng các quy định này gây khó khăn cho các chủ đầu tư trong việc xác định chất lượng của nhà thầu tham gia. Do vậy, trong dự thảo Nghị định bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tiêu chí xác định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

## 7. Về trường hợp được áp dụng thiết kế 01 bước

Theo phản ánh của nhiều cơ quan, đơn vị, các quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đang quy định không phù hợp như không loại trừ dự án quan trọng quốc gia, không rõ dự án thế nào là “xét thấy đủ điều kiện để thiết kế chi tiết”, ... Tiếp thu ý kiến, trong dự thảo Nghị định đã sửa đổi, làm rõ các nội dung này, đồng thời nâng hạn mức thiết kế 01 bước lên 45 tỷ đồng (căn cứ theo tiêu chí phân loại dự án nhóm C của Luật Đầu tư công) nhằm tạo thuận lợi rút ngắn thời gian triển khai dự án.

## 8. Về phương pháp xác định tổng mức đầu tư trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chưa có hướng dẫn cụ thể về các phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong nội dung báo cáo nghiên cứu tiền

khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Theo đó, trong dự thảo Nghị định bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết về các phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư.

#### 9. Về thuyết minh đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đề cương và dự toán nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài trong việc xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Dẫn tới, hầu hết các hệ thống thông tin sau khi đưa vào vận hành khai thác chưa đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật. Do vậy, trong dự thảo Nghị định bổ sung rõ lồng ghép nội dung về thuyết minh hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch thuê dịch vụ.

#### 10. Về cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư và dự toán

a) Về chi phí phần mềm nội bộ (lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ)

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định chi phí mua sắm phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ thuộc chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 quy định “thiết bị” là hàng hóa. Như vậy, theo các quy định trên thì gói thầu xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ là gói thầu mua sắm hàng hóa.

Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn về việc gói thầu thuê tổ chức, chuyên gia để xây dựng, phát triển một phần mềm theo yêu cầu của bên mời thầu là gói thầu dịch vụ tư vấn.

Bên cạnh đó, mặc dù phần mềm nội bộ là thiết bị, nhưng việc xây dựng, phát triển phần mềm nội bộ đòi hỏi đội ngũ chuyên gia có kỹ thuật, kinh nghiệm. Do vậy, nếu sử dụng mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa cho phần mềm nội bộ là chưa hoàn toàn phù hợp (thiếu các yêu cầu về chuyên gia như trong mẫu hồ sơ mời thầu tư vấn, tỷ trọng điểm kỹ thuật so với điểm giá là thấp, chênh lệch rất lớn). Ngược lại, nếu sử dụng mẫu hồ sơ mời thầu tư vấn thì lại không có các quy định liên quan đến bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo hành sản phẩm của dự án.

Do vậy, trong dự thảo Nghị định sửa đổi đã tách chi phí phần mềm nội bộ ra ngoài “chi phí thiết bị” và định nghĩa đây là một dạng “thiết bị đặc biệt”; đồng thời quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn về việc áp dụng hồ sơ mời thầu cho gói thầu xây dựng, phát triển, nâng cấp phần

mềm nội bộ.

b) Về chi phí xây lắp

Thực tiễn trong công nghệ thông tin, hạng mục chi phí xây lắp là rất nhỏ. Do vậy, trong dự thảo Nghị định đã lồng ghép vào hạng mục chi phí lắp đặt, cài đặt trong chi phí thiết bị.

11. Về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế chi tiết

Nhiều Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương có ý kiến về việc “quá tải” trong việc thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế chi tiết tại địa phương. Do vậy, trong dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm hình thức thành lập Hội đồng thẩm định thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết.

12. Về quản trị, vận hành và bảo trì sản phẩm của dự án

Sản phẩm của các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sau khi đầu tư (hệ thống hạ tầng kỹ thuật, máy móc, thiết bị công nghệ thông tin, nền tảng số) cần được khai thác, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa nhằm đạt được hiệu quả đầu tư. Kinh phí cho các hoạt động này được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước bố trí cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng sản phẩm dự án. Nguồn kinh phí này khá lớn nhưng thực tế là còn thiếu chính sách rõ ràng cho việc này. Để giải quyết vấn đề, trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định về việc bảo đảm và trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho hoạt động quản trị, vận hành và bảo trì sản phẩm của dự án.

13. Về hạn mức, hướng dẫn chủ trương đầu tư, thẩm quyền quyết định đầu tư; xác định chủ đầu tư, thanh toán, quyết toán đối với các hoạt động hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

Qua phản ánh của nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Bộ Công an về hạn mức lập đề cương và dự toán chi tiết chưa phù hợp với mức giá thiết bị phần cứng, phần mềm trên thị trường hiện nay; các hoạt động đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu thì Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn chưa có quy định rõ về “**chủ trương đầu tư**”, “**thẩm quyền quyết định đầu tư**”, “**xác định chủ đầu tư**”. Thực tế quá trình triển khai Đề án 06/QĐ-TTg của các bộ, ngành, địa phương, nhu cầu đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn chi thường xuyên thường có mức kinh phí lớn (từ trên 15 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng) nên theo quy định phải lập dự án đầu tư sẽ có thời gian thực hiện kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai Đề án 06/QĐ-TTg.

Để tháo gỡ vướng mắc trên, trong dự thảo Nghị định quy định: (1) Nâng mức tối thiểu và tối đa của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện



lập đề cương và dự toán chi tiết lên tương ứng 01 tỷ đồng và 45 tỷ đồng theo ý kiến của Bộ Công và một số cơ quan, đơn vị đề xuất (mức tối thiểu 01 tỷ đồng được căn cứ theo hạn mức chỉ định thầu đối với gói thầu hàng hóa của dự án đầu tư quy định tại Luật Đấu thầu; mức 45 tỷ đồng căn cứ theo tiêu chí phân loại dự án nhóm C của Luật Đầu tư công); đồng thời quy định hạn mức kinh phí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải sử dụng vốn đầu tư công; (2) Bổ sung hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, quyết định đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có mức kinh phí trên 45 tỷ đồng.

14. Về thẩm quyền quyết định hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyết định hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (hiện là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công). Tuy nhiên, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ứng xử như hoạt động mua sắm tài sản thông thường là không phù hợp, hạn mức mua sắm sẽ không tương đồng. Theo đó, trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định rõ hơn về thẩm quyền quyết định hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên.

15. Về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin được xác định theo một trong các phương pháp sau: Phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia, phương pháp lấy báo giá thị trường, phương pháp tính chi phí và kết hợp các phương pháp. Nghị định cũng đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một phương pháp là phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ (Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước). Đối với các phương pháp khác chưa có quy định, hướng dẫn chi tiết.

Theo đó, trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết về các phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

16. Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công sửa đổi, bổ sung, ...

## **V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

....

Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn nhà nước để xem xét, phê duyệt./.

### ***Nơi nhận:***

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, CĐSQG.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**